

Số: /KH-SVHTTDL

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Thực hiện Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 417/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh, về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Thực hiện xây dựng nền hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuyên nghiệp, dân chủ, hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, liêm chính, phục vụ nhân dân, tập trung vào 06 nội dung cốt lõi: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham gia cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI của tỉnh; nâng cao uy tín, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chính quyền.

2. Yêu cầu

- Cải cách thể chế tiến đến hoàn thiện nền hành chính, tổ chức thi hành pháp luật đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

- Cải cách hành chính được đẩy mạnh theo hướng chuẩn hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, đạo đức tốt, đảm bảo trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; bộ máy tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- Hoàn thiện thể chế hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của tỉnh, trung ương; trọng tâm là tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính phủ số, nền kinh tế và xã hội số.

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo quy định về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện thể chế thuộc các lĩnh vực ngành, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện các chính sách để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia ý kiến của các bộ phận, đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch của tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

- Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

- Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo Đề án ban hành tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tối thiểu 98% hồ sơ được giải quyết đúng hạn.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình; trong đó, 100% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở phải được rà soát, trình công bố, công khai trên cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia đúng thời gian quy định; 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, trình công bố, đề xuất phương án đơn giản hóa và triển khai thực hiện trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù).

- Thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% công chức thực hiện triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công đạt 100%, đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 97% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý dứt điểm trong thời gian quy định.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính của Sở VH TTDL, về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, hoặc đã được các Sở, ngành có liên quan kết nối,

chia sẻ.

2.2. Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; chủ động đề xuất liên thông các thủ tục hành chính giảm thiểu đầu mối liên hệ, thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; nhất là đẩy mạnh các giải pháp liên thông, mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát người dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhũng nhịu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị theo tiêu chuẩn quy định. Tiếp tục giảm số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng, đơn vị, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng quản lý, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trên cơ sở các quy định của tỉnh, Trung ương; trọng tâm là các vấn đề chức năng, nhiệm vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các công việc có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm và những thay đổi trong mô hình tổ chức, hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong xu thế xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tổ chức sắp xếp bộ máy của các phòng quản lý, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở:

+ Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các phòng, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

+ Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

+ Sắp xếp, giảm tối đa các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

+ Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

+ Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị. Thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

+ Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương về phân cấp giữa các cấp ở tỉnh; phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực;

+ Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng

cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các phòng quản lý, các đơn vị trực thuộc, trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc Sở. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

4.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện việc xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Triển khai các quy định mới của Trung ương về quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các phòng quản lý, các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Triển khai các quy định mới về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

- Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Phối hợp rà soát nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 - 2030.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi sang tự bảo đảm chi thường xuyên.

5.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công, sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn, quy định của Trung ương.

+ Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc

đẩy xã hội hóa:

+ Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường.

+ Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do đơn vị quản lý tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin một cửa của Sở với tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo của Sở với tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù).

- 50% hoạt động kiểm tra của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

6.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện môi trường pháp lý: Tuyên truyền về chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Tham gia hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Kết nối, trao đổi chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, hệ thống, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua trục liên thông văn bản quốc gia.

+ Kết nối, triển khai báo cáo trên Hệ thống thông tin theo thời gian thực các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh. Kết nối Hệ thống quản lý văn bản, điều hành công việc với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài ngành.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Ứng dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở kết nối với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

7.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm; 50% hoạt động kiểm tra của Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước; Chỉ số Cải cách hành chính cải thiện so với năm 2024.

7.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai trong toàn Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Sở.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và chuyên đề; nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính.

- Thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính toàn diện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra; lấy kết quả kiểm tra cải cách làm tiêu chí, căn cứ đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm và đánh giá công vụ theo quy định.

- Thực hiện hoàn thành các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của Sở.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là cơ quan thường trực về công tác cải cách hành chính của Sở, có trách nhiệm giúp Ban chỉ đạo cải cách hành chính Sở, tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Xây dựng báo cáo cải cách hành chính của Sở theo định kỳ và đột xuất trình UBND tỉnh.

- Chủ trì triển khai các nội dung về cải cách hành chính. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của tỉnh.

- Chủ trì tham mưu thực hiện nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính của Sở.

- Theo dõi kết quả công tác tiếp nhận, quy trình xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính.

- Trực tiếp quản lý trang Thông tin điện tử của Sở, cập nhật Bộ thủ tục hành chính của ngành trên phần mềm một cửa và trên trang Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cập nhật các thông tin có liên quan trong công tác cải cách hành chính của ngành.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ ứng dụng chuyên đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Chủ trì triển khai, thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử trong hoạt động của Sở.

- Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp nội dung xây dựng, ban hành và rà soát văn bản pháp luật liên quan đến cải cách hành chính và thủ tục hành chính.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở

- Chủ trì thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; có ý kiến đối với Bộ thủ tục hành chính theo lĩnh vực phòng phụ trách. Cập nhật và kiến nghị kịp thời những nội dung có thay đổi trong nghị định, thông tư được ban hành trong năm đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chịu trách nhiệm chính việc rà soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ thuộc lĩnh vực phụ trách, đề xuất các sáng kiến, cách làm mới trong giải quyết thủ tục hành chính và báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ về Văn phòng Sở để tổng hợp và công bố theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn các địa phương thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Chủ trì tham mưu thực hiện cải cách tài chính công.

- Tham mưu phân bổ kinh phí từ ngân sách cho các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Sở.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của đơn vị theo định hướng, nội dung, mục tiêu của Kế hoạch này và các chỉ đạo có liên quan của cấp có thẩm quyền phù hợp thực tiễn và tổ chức triển khai tại đơn vị, địa phương.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định. Tham mưu công tác tuyên truyền cải cách hành chính, đăng tải thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính thuộc lĩnh vực ngành VH-TTDL trên Cổng thông tin điện tử của huyện, thành phố.

- Chủ động đề xuất UBND huyện, thành phố, Ban chỉ đạo Cải cách hành chính huyện, thành phố về những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trọng tâm cải cách hành chính có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

5. Các đơn vị trực thuộc Sở

- Hoàn thiện xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định, bố trí viên chức đúng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm. Phối hợp Văn phòng Sở sát hạch nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, viên chức.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính lồng ghép với các chương trình hoạt động của đơn vị. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025. Đề nghị các Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố, các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai và thực hiện. Kết quả công tác cải cách hành chính được xem là một tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- GD, PGD Sở VH-TT-DL;
- Chánh, Phó chánh VP Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Phòng VH-TT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Ngọc Loan